| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 187/2023/HS-PT
Ngày 30 - 5 - 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành;

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Nam Phương;

Ông Dương Lê Bửu Thiện.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo Vũ Hoàng Thúy V và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 538/2022/HS-ST ngày 05-12-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Các bị cáo có kháng cáo*:

1. Vũ Hoàng Thúy V, sinh năm 1983 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07518300376X, cấp ngày 15-8-2022; nơi đăng ký thường trú: Số R, Khu phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Số Q, Khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thành Ch và bà Hoàng Thị Ánh T; có chồng tên Trần Thái B và có 04 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19-12-2021 đến ngày 28-12-2021; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 1715/2022/LCĐKNCT ngày 05-12-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị S (tên gọi khác: T), sinh năm 1960 tại Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 03816002868X, cấp ngày 15-9-2021; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số W, Tổ WW, Khu phố I, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh (đã chết); có chồng tên Đinh Xuân T (đã ly hôn) và có 05 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 388/2019/HSST ngày 16-10-2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Thị S bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Đánh bạc"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 13-3-2020; nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 147 ngày 10-7-1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán phụ nữ".

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 57/HSPT ngày 29-6-2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Chứa mại dâm"; tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số: 147 ngày 10-7-1998; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 109/2022/HS-ST ngày 16-6-2022, bị Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19-12-2021 đến ngày 28-12-2021; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 1716/2022/LCĐKNCT ngày 05-12-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Đức T, sinh năm: 1985 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07508501465X, cấp ngày 10-8-2021; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số A/E, Khu phố W, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức Th và bà Trịnh Thị Ph; có vợ tên Đào Thị L (đã ly hôn) và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19-12-2021 đến ngày 28-12-2021; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 1717/2022/LCĐKNCT ngày 05-12-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Ngọc Th, sinh năm 1975 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07507500404X, cấp ngày 05-9-2022; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số

Q, Tổ T, Khu phố W, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ xây dựng; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc D và bà Vũ Thị S; có vợ tên Phan Thị Ngọc N và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 16/HSPT ngày 22/02/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 1718/2022/LCĐKNCT ngày 05-12-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Thị Th, sinh năm 1984 tại Thái Nguyên; Căn cước công dân số: 01918401132X, cấp ngày 11-7-2022; nơi đăng ký thường trú: Xóm H1, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Số O, đường D, Khu phố U, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; tính: Nữ; nghề nghiệp: Thợ làm tóc; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang N và bà Nguyễn Thị T; có chồng tên Võ Văn Th (đã ly hôn); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-12-2021 đến ngày 13-01-2022; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 1719/2022/LCĐKNCT ngày 05-12-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

6. Võ Chí T (tên gọi khác: T), sinh năm 1992 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số B, Tổ Y, Khu phố P, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Phát M và bà Nguyễn Thị T; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19-12-2021 đến ngày 28-12-2021; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 1720/2022/LCĐKNCT ngày 05-12-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B; vắng mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm: 1991 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số P, Khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Kh (đã chết) và bà Bùi Thị H; có chồng tên Nguyễn Tùng L (đã ly hôn) và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19-12-2021 đến ngày 23-12-2021; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 1721/2022/LCĐKNCT ngày 05-12-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B; vắng mặt tại phiên tòa.

8. Đinh Duy Đ, sinh năm: 1999 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07509901771X, cấp ngày 05-8-2022; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số C, Khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Duy Th và bà Lê Thị Tuyết M; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19-12-2021 đến ngày 28-12-2021; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 1722/2022/LCĐKNCT ngày 05-12-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B; vắng mặt tại phiên tòa.

*- Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Trần Thái Bình và Nguyễn Thị Thu Hà không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*1. Nội dung chính:*

Khoảng 20 giờ ngày 19 tháng 12 năm 2021, Trần Thái B và Vũ Hoàng Thúy V (vợ của B), sử dụng căn nhà: Số Q, Khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, thuộc quyền sỡ hữu của mình, làm địa điểm tổ chức đánh bạc cho: Nguyễn Thị Thu H, Lê Thị S, Phạm Đức T, Vũ Ngọc Th, Trần Thị Th, H và Ph (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cùng một số người khác, đánh bạc trực tiếp thắng thua bằng tiền với hình thức "Xóc đĩa", để thu tiền xâu. Thái B là người chuẩn bị dụng cụ để xóc đĩa, gồm: 01 cái bát, 01 cái đĩa, 04 quân vị (được cắt từ lá bài Tây có một mặt màu trắng và một mặt màu đen) và trực tiếp ngồi xóc đĩa; còn Thúy V thu tiền xâu.

Cách thức đánh bạc như sau: Trên chiếu bạc được chia làm 02 phần "Chẵn" và "Lẻ". Người xóc đĩa bỏ 04 quân vị vào đĩa, úp bát lên và cầm xóc lên xuống nhiều lần rồi đặt xuống. Người tham gia đánh bạc tự đặt tiền cược vào phần "Chẵn" hoặc "Lẻ" trên chiếc bạc. Sau đó, người làm cái (thầu cái) sẽ mở bát ra; nếu mặt trên của 02 hoặc 04 quân vị cùng màu thì gọi là "Chẵn", người đặt cược bên "Chẵn" sẽ thắng người làm cái số tiền bằng số tiền đã đặt, người đặt bên "Lẻ" sẽ thua người làm cái số tiền đã đặt; nếu mặt trên của 03 quân vị cùng màu và 01 quân vị khác màu thì gọi là "Lẻ", người đặt cược bên "Lẻ" sẽ thắng người làm cái số tiền bằng số tiền đã đặt, người đặt bên "Chẵn" sẽ thua người làm cái số tiền đã đặt. Ván nào có 03 mặt màu đen và 01 mặt màu trắng thì người làm cái phải nộp tiền xâu 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) cho ván có

tổng số tiền đặt cược dưới 1.000.000đ (một triệu đồng) và 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) cho ván có tổng số tiền đặt cược trên 1.000.000đ (một triệu đồng).

Quá trình đánh bạc, Thái B ngồi xóc đĩa cho Thu H làm cái, Nguyễn Thị Thanh L ngồi kế bên Thu H có một số lần phụ giúp Thu H việc mở bát và thu, chi tiền thắng thua cho những người đặt cược. Hành vi của các bị cáo cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị Thu H mang theo và sử dụng 390.000đ (ba trăm chín mươi nghìn đồng) vào việc làm cái đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H thắng được 1.000.000đ (một triệu đồng) và lấy số tiền này trả nợ hết cho Lê Thị S.

- Vũ Ngọc Th mang theo 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng), trả nợ cho Lê Thị S 1.000.000đ (một triệu đồng), sử dụng 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc và bị thua hết.

- Lê Thị S mang theo và sử dụng 8.700.000đ (tám triệu bảy trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc và bị thua hết. Sau đó Thị S lấy nợ từ Thu H 1.000.000đ (một triệu đồng) và từ Ngọc Th 1.000.000đ (một triệu đồng), để tiếp tục đánh bạc và cũng bị thua hết, nên Sơn gọi điện cho em dâu của Thị S là Nguyễn Thị Tr mang đến đưa cho Thị S 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), Thị S đã sử dụng toàn bộ số tiền này, để tiếp tục đánh bạc.

- Phạm Đức T mang theo và sử dụng 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thắng được 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng).

- Trần Thị Th mang theo và sử dụng 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Th thua 680.000đ (sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

- Quá trình ngồi thu tiền xâu, Vũ Hoàng Thúy V thỉnh thoảng có sử dụng chính tiền xâu vừa thu được, để đặt cược với số tiền từ 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) đến 100.000đ (một trăm nghìn đồng) mỗi ván. Kết quả là V thắng, nhưng không xác định được là thắng bao nhiêu tiền.

- Trần Thái B thực hiện việc xóc đĩa đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì được Phạm Đức T xóc đĩa thay. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi Nguyễn Thị Thu H yêu cầu đổi người xóc đĩa thì được Vũ Ngọc Th tự nguyện ngồi xóc đĩa thay Đức T; vì, Ngọc Th đã thua hết số tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

- Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, lần lượt có Võ Chí T và Đinh Duy Đ đến sòng bạc. Chí T không mang theo tiền nhưng vẫn đặt cược (đặt nợ) và thắng được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

- Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, Lê Thị S yêu cầu đổi người xóc đĩa thì Nguyễn Thị Thu H nhờ Đinh Duy Đ ngồi xóc đĩa thay cho Ngọc Th. Lúc này Ph và H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) không đánh bạc nữa, mà bỏ về.

Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày thì cả nhóm bị Công an phường H phát hiện, bắt quả tang. Cấp sơ thẩm xác định, tổng số tiền được sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 31.890.000đ (ba mươi mốt triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

*2. Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 538/2022/HS-ST ngày 05-12-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thái B và Vũ Hoàng Thúy V phạm tội "Tổ chức đánh bạc", theo điểm c khoản 1 Điều 322; các bị cáo Vũ Hoàng Thúy V, Nguyễn Thị Thu H, Lê Thị S, Phạm Đức T, Vũ Ngọc Th, Trần Thị Th, Nguyễn Thị Thanh L, Võ Chí T và Đinh Duy Đ phạm tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: Trần Thái B 02 (hai) năm tù.

- Xử phạt: Vũ Hoàng Thúy V 01 (một) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt: Nguyễn Thị Thu H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt: Lê Thị S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt: Vũ Ngọc Th 08 (tám) tháng tù.

- Xử phạt: Trần Thị Th 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt: Nguyễn Thị Thanh L, Phạm Đức T, Võ Chí T và Đinh Duy Đ, mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

*3. Kháng cáo và rút kháng cáo:*

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Vũ Hoàng Thúy V, Nguyễn Thị Thu H, Lê Thị S, Phạm Đức T, Vũ Ngọc Th, Trần Thị Th, Võ Chí T, Nguyễn Thị Thanh L và Đinh Duy Đ kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và được áp dụng hình phạt khác không phải là phạt tù.

Ngày 05-04-2023, bị cáo Nguyễn Thị Thu H có đơn rút kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Thông báo về việc rút kháng cáo số: 101/2023/TB-TA ngày 21-4-2023. Phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H được coi như không có kháng cáo và đã có hiệu lực pháp luật; Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết đối với kháng cáo của các bị cáo còn lại.

*4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ và đúng pháp luật. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 123/2023/QĐXXPT-HS ngày 24-4-2023 và giấy triệu tập, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ấn định thời gian xét xử vụ án vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 11-5-2023. Trước khi mở phiên tòa, ngày 08-5-2023, các bị cáo Vũ Hoàng Thúy V, Nguyễn Thị Thanh L, Vũ Ngọc Th, Lê Thị S đã nhận được các văn bản tố tụng nêu trên nhưng nộp đơn xin hoãn phiên tòa ngày 11-5-2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự số: 142/TB-TA ngày 08-5-2023; đồng thời, ấn định thời gian xét xử vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 30-5-2023.

Ngày 26-5-2023, các bị cáo Vũ Hoàng Thúy V, Trần Thị Th, Đinh Duy Đ và Phạm Đức T đã nhận Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự nêu trên nhưng tiếp tục có đơn đề nghị hoãn phiên tòa ngày 30-5-2023, vì lý do bận việc nhà. Ngoài ra, tại phiên tòa ngày 30-5-2023, một số bị cáo vắng mặt không có lý do.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 và Điều 352 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa và vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo kháng cáo có mặt đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, cùng với hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Hoàng Thúy V phạm tội "Tổ chức đánh bạc", theo điểm c khoản 1 Điều 322; xét xử các bị cáo Vũ Hoàng Thúy V, Lê Thị S, Phạm Đức T, Vũ Ngọc Th, Trần Thị Th, Võ Chí T, Nguyễn Thị Thanh L và Đinh Duy Đ phạm tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị S đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên thuộc trường hợp "Tái phạm", theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm, xác định: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Phạm Đức T, Trần Thị Th, Nguyễn Thị Thanh L, Võ Chí T và Đinh Duy Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Vũ Hoàng Thúy V có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là vợ của bị cáo Trần Thái B. Bị cáo Lê Thị S đã lớn tuổi và mắc bệnh hiểm nghèo. Bị cáo Trần Thị Th có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình. Các tình tiết này, được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo cung cấp các tài liệu như sau: Các bị cáo Phạm Đức T và Lê Thị S có đơn, được chính quyền địa phương xác nhận; thể hiện các bị cáo là lao động chính, phải nuôi dưỡng người thân phụ thuộc và hoàn cảnh rất khó khăn. Bị cáo Phạm Đức T có cha tên Phạm Đức Th tham gia quân đội tại chiến trường Cam-pu-chia, được tặng thưởng nhiều Bằng khen và Huân chương. Bị cáo Lê Thị S có cha tên Lê Văn V tham gia cách mạng, được tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì anh trai Lê Thanh O là Liệt sĩ. Bị cáo Vũ Hoàng Thúy V bị bệnh. Áp dụng cho các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.3. Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện và quyết định hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp; mặc dù, một số bị cáo có cung cấp các tình tiết mới nêu trên nhưng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Hoàng Thúy V, Lê Thị S, Phạm Đức T, Vũ Ngọc Th, Trần Thị Th, Võ Chí T, Nguyễn Thị Thanh L và Đinh Duy Đ;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 538/2022/HS-ST ngày 05-12-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

**1.** Tội danh và hình phạt:

1.1. Bị cáo Vũ Hoàng Thúy V:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng Thúy V 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc";

- Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng Thúy V 01 (một) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc";

- Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vũ Hoàng Thúy V phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội nêu trên là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Vũ Hoàng Thúy V vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 19-12-2021 đến ngày 28-12-2021.

1.2. Bị cáo Lê Thị S:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Thị S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Lê Thị S vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 19-12-2021 đến ngày 28-12-2021.

1.3. Bị cáo Vũ Ngọc Th:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Th 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Vũ Ngọc Th vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

1.4. Các bị cáo còn lại:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 (áp dụng thêm khoản 2 đối với các bị cáo Trần Thị Th và Phạm Đức T) Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt các bị cáo sau đây về tội "Đánh bạc":

- Xử phạt bị cáo Phạm Đức T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Phạm Đức T vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 19-12-2021 đến ngày 28-12-2021.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Trần Thị Th vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 19-12-2021 đến ngày 13-01-2022.

- Xử phạt bị cáo Võ Chí T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Võ Chí T vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 19-12-2021 đến ngày 28-12-2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Thị Thanh L vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 20-12-2021 đến ngày 23-12-2021.

- Xử phạt bị cáo Đinh Duy Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Đinh Duy Đ vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 19-12-2021 đến ngày 28-12-2021.

**2.** Về án phí:

Các bị cáo Vũ Hoàng Thúy V, Lê Thị S, Phạm Đức T, Vũ Ngọc Th, Trần Thị Th, Võ Chí T, Nguyễn Thị Thanh L và Đinh Duy Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Các bị cáo (8);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố B (9);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

**Nguyễn Văn Thành**